

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1281/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 9 năm 2019

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Văn Nhất.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1/ Bà Võ Thị Hồng Vân – Hội phụ nữ phường Thới An
 - 2/ Ông Nguyễn Văn Dũng – Cán bộ phường Thạnh Xuân
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 746/2019/TLST-HN, Ngày 14/5/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 354/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2019/QĐHPT-ST ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thúy L**, sinh năm: 1986
Thường trú: D, tổ 23, khu phố 2, đường Vườn L, phường An Phú Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: số 1, đường số 8, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh – (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Chí H**, sinh năm: 1986
Thường trú: D, tổ 23, khu phố 2, đường Vườn L, phường An Phú Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – (đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Chí H tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2007, Giấy chứng nhận kết hôn số 168, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2007. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông H

- Về con chung: có 02 con chung, Nguyễn Quang V , sinh ngày 26/8/2008; Nguyễn Quang P , sinh ngày 27/2/2011. Bà L yêu cầu được nuôi 2 con, không yêu ông H cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Chí H nhưng ông H vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà L .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Nguyễn Chí H là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Chí H vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H .

- *Về yêu cầu của các đương sự:*

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Chí H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 168, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đ , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/12/2007. Có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Chí H là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Chí H tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Tại biên bản xác minh của Công an phường An Phú Đ có ghi nhận “ông Nguyễn Chí H , 1986 có HKTT tại D, tổ 23, khu phố 2, đường Vườn L, phường An Phú Đ , Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang cư trú tại địa chỉ trên”. Tòa án đã

triệu tập ông H nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa để trình bày ý kiến, ông H đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà L là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường An Phú Đ xác định mâu thuẫn: “bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Chí H đã ly thân, Hội phụ nữ không nắm được về mâu thuẫn giữa bà L và ông H”.

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà L là có cơ sở, nên chấp nhận.

- Về con chung: có 02 con chung, Nguyễn Quang V, sinh ngày 26/8/2008; Nguyễn Quang P, sinh ngày 27/2/2011. Bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 2 con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Tại bản tự khai trẻ Quang Vinh và Quang Phú có yêu cầu được ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu trên là chính đáng và phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Nguyễn Quang V và Nguyễn Quang P cho bà Nguyễn Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Chí H theo yêu cầu của bà L.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 179; Điều 199; Điều 200; Điều 208; Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy L được ly hôn đối với ông Nguyễn Chí H.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 168, quyền số 01/2007 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

cấp ngày 27/12/2007 cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Nguyễn Chí H không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 02 con chung, Nguyễn Quang V , sinh ngày 26/8/2008; Nguyễn Quang P , sinh ngày 27/2/2011. Giao trẻ Nguyễn Quang V và Nguyễn Quang P cho bà Nguyễn Thị Thúy L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Chí H theo yêu cầu của bà L .

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0025485 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ án phí.

5/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 12;
- UBND phường An Phú Đ ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Văn Nhất